TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13- ĐẮK LẮK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2026/HNGĐ-ST
Ngày 24-08-2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Phương và bà Phan Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Rum Ba – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Hiếu – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 08 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 251/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2026 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 07 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 65/2026/QĐST-HNGĐ ngày 11/08/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Nguyễn Tường V, sinh năm 1995.
Địa chỉ: 0 T, phường A, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.
- *Bị đơn:* Ông Dương Anh D, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn P, xã H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Nguyễn Tường V tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng trình bày:

Về hôn nhân: Nguyên đơn tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với bị đơn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên (cũ) theo giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 29/4/2025

Quá trình sống chung với nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hai bên thường xuyên mâu thuẫn về lối cư xử, ăn ở, sinh hoạt và công việc lẫn tiền bạc. Hai bên không giải quyết được mâu thuẫn trong thời gian dài, chồng tự quyết định mọi việc từ công việc đến chi tiêu kinh tế những khoản lớn mà không có sự bàn bạc chung của vợ chồng, hai bên không còn quan tâm, chia sẻ cuộc sống lẫn nhau mà hôn nhân rơi vào im lặng, chịu đựng. Thời gian kéo dài, dẫn đến hôn nhân rạn nứt, hết tình cảm nên đã tự động sống ly thân. Nguyên đơn đã

nộp đơn xin yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết, chồng hẹn nhưng đến Tòa bỏ về không giải quyết ly hôn. Nay xét thấy, hôn nhân đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn quyết định yêu cầu giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Dương Anh D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do và không trình bày ý kiến. Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/7/2026 bà Nguyễn Thị Thu H (mẹ ông Dương Anh D) trình bày: D và V tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2025, sau khi cưới vợ chồng đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về nhà. Từ 01 năm nay hai bên có mâu thuẫn gì không biết nhưng không thấy V về nhà chồng.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt không trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, các đương sự chấp hành đúng, riêng bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, về quan hệ hôn nhân: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Lê Nguyễn Tường V yêu cầu ly hôn với ông Dương Anh D; Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở đánh giá toàn diện chứng cứ được tranh tụng tại phiên tòa.

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Lê Nguyễn Tường V nộp đơn xin ly hôn với bị đơn Dương Anh D có nơi cư trú tại thôn P, xã H, tỉnh Đắk Lắk. Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tại phiên tòa bị đơn Dương Anh D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Nguyên đơn Lê Nguyễn Tường V và bị đơn Dương Anh D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên (cũ) theo giấy chứng nhận kết hôn số 05/2025 ngày 29/4/2025. Đây là hôn nhân tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận là hợp pháp.

Bà V, ông D sau khi kết hôn sống với nhau được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa giải với nhau được, thời gian sống ly thân từ tháng 7/2025 đến nay, dẫn đến tình cảm phai nhạt, các bên không còn thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng trong hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được.

Ông Dương Anh D đã được Tòa án tiến hành triệu tập hòa giải nhiều lần, có thông báo qua điện thoại nhưng vẫn không đến Tòa và yêu cầu giải quyết ly hôn theo đơn kiện của nguyên đơn là không muốn níu kéo, hàn gắn hôn nhân, từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Như vậy, có cơ sở để thấy rằng giữa bà V và ông D hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt căn cứ theo điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*". Xét yêu cầu của nguyên đơn Lê Nguyễn Tường V xin ly hôn ông Dương Anh D là có căn cứ nên được Tòa án chấp nhận

[3] Về con chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[6] Xét các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, phù hợp với các quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Nguyễn Tường V được ly hôn với bị đơn Dương Anh D.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Nguyễn Tường V được ly hôn với ông Dương Anh D.

2. Về con chung: Các đương sự trình bày không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

4. Về án phí: Nguyên đơn Lê Nguyễn Tường V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0007228, ngày 23/6/2026 tại Thi hành dân sự tỉnh Đắk Lắk.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Hoà Thịnh "*CNKH số 05 ngày 29/4/2025 của UBND xã Hòa Thịnh cũ*";
- VKSND Khu vực 13 – Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thu Hiền